**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 23**

**Ngày soạn: 18/02/2023**

**Ngày dạy: Thứ hai, ngày 20 tháng 02 năm 2023**

**CHÀO CỜ + HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**GIAO LƯU ĐÓN TẾT CỔ TRUYỀN DÂN TỘC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

HS có khả năng:

-Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi, tặng quà ngày Tết

-Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người

-Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, diễn đạt suy nghĩ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

Quốc ca:

<https://www.youtube.com/watch?v=GI4_8RR53Pw>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1: Chào cờ: 7'**  - Liên đội trưởng điểu khiển lễ chào cờ, nhận xét thi đua các lớp.  <https://www.youtube.com/watch?v=GI4_8RR53Pw>  - GV Phụ trách Đội nhận xét, phổ biến công tác tuần mới.  - GV trực ban nhận xét, đánh giá. | -HS tham gia hát và chào cờ qua TT |
| **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI: 24p**  **Hoạt động 1: Người thân mong muốn gì khi *tặng* quà cho em**  -GV yêu cầu HS quan sát 4 tranh/SGK và thảo luận nhóm đôi câu hỏi:  +Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ em mong muốn điều gì?  -GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi:  +Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì?  +Những người tặng quà cho em đã mong muốn gì?  -GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn  -GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung  **Kết luận:** Mọi người mừng tuổi, tặng quà ngày Tết là mong mọi điều tốt lành đến với các em  **Hoạt động 2: Nhận xét cách ứng xử của các bạn khi được nhận quà**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK/60, thảo luận theo cặp để xác định cách ứng xử phù hợp, chưa phù hợp  -GV mời HS phân tích từng tranh và giải thích vì sao cách ứng xử đó là phù hợp, chưa phù hợp  -Hỏi:+Khi được mừng tuổi, em sẽ nói gì với người mừng tuổi em?  +Khi được mừng tuổi, em đón nhận quà như thế nào?  -GV nhận xét, bổ sung  **Kết luận:** Khi được mừng tuổi, em cần: Đón nhận bằng hai tay, đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn | -Thảo luận nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu  -Mời HS trả lời  -HS lắng nghe  -Thảo luận nhóm đôi, thực hiện theo yêu cầu  -Xác định hành vi ứng xử phù hợp  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ: 2’**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

**BÀI 1: TÔI ĐI HỌC ( tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Hình thành và phát triển năng lực**

- đọc: đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; đọc đúng vần *yêm* và tiếng, từ ngữ có vần này hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- viết: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- nói và nghe: thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung**: tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, trường lớp; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, SGK, VBT, Bộ đồ dùng, bài hát Ngày đầu tiên đi học

<https://www.youtube.com/watch?v=hgR9aYNXeJ0>

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** | **Hs Đại** |
| 1. Khởi động: (4-5’)   Hs nghe và hát theo bài hát:  <https://www.youtube.com/watch?v=hgR9aYNXeJ0>  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  a. *Hình ảnh bạn nào giống với em trong ngày đầu đi học?* | - HS – QS và trả lời. | Hs quan sát tranh và trả lời |
| b. *Ngày đầu đi học của em có gì đáng nhớ?).*  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Tôi đi học.*  +Chỉ rõ một bạn trong tranh và nêu điểm giống.  \* VD: khóc nhè, đến trường cùng các bạn khác, bố mẹ chở đi, vui vẻ chào bố mẹ. Kể lại một kỉ niệm trong ngày đầu đi học.) | - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. |  |
| 2. Đọc: (29-30’)  - GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc đúng lời người kể (nhấn vật “tôi”), ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  \* Luyện đọc từ.  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc *(âu yếm).*  + GV ghi bảng: *âu yếm*  + GV đọc mẫu vần *yêm* và từ: *âu yếm.* | - Lắng nghe.  - HĐ nhóm đôi:  - Đọc CN-ĐT. | Hs lắng nghe  Hs làm việc nhóm  Hs đánh vần |
| \*Luyện đọc câu:  + Gọi HS đọc nối tiếp từng câu lẩn 1.  GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số tiếng khó: *quanh, nhiền, hiền, riêng.*  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.  VD: *Một buổi mai,/ mẹ âu yếm nắm tay tôi/ dẫn đi trên con đường làng/ dài và hẹp; Con đường này/ tôi đã đỉ lại nhiều lần,/ nhưng lần này/ tự nhiên thấy lạ; Tôi nhìn bạn ngồi bên,/ người bạn chưa quen biết,/ nhưng không thấy xa lạ chút nào.*  - GV chỉnh sửa. | - Đọc nối tiếp câu (lần 1).  + Đánh vần-đọc trơn, CN-ĐT  - CN- ĐT.  -Đọc nối tiếp câu (lần 2). | Hs đánh vần dưới sự hướng dẫn của gv |
| \* Luyện đọc đoạn:  + GV chia đoạn:  - Đoạn 1: từ đầu đến *tôi đi học.*  - Đoạn 2: phần còn lại.  - Y/C- HS đọc nối tiếp đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  *- buổi mai:*  buổi sáng sớm.  *- âu yếm:* biểu lộ tình yêu thương bằng dáng điệu, cử chỉ, giọng nói.  - *bỡ ngỡ:* ngơ ngác, lúng túng vì chưa quen thuộc.  -*nép:* thu người lại và áp sát vào người, vật khác để tránh hoặc để được che chở).  + HS đọc đoạn theo nhóm | + HS đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt). keets hợp giải nghĩa từ.  - CN- ĐT |  |

TIẾT 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3.Trả lời câu hỏi. (15’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm và TLCH: | + HĐ nhóm đôi, trả lời cho từng câu hỏi.  - Gọi HS đại diện nhóm trả lời | Hs thảo luận nhóm đôi  Hs lắng nghe |
| a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao? | a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi hoặc Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy tất cả cảnh vật xung quanh đều thay đổi, con đường đang rất quen bỗng thành lạ |  |
| b. Những học trò mới đã làm gì khi còn bỡ ngỡ? | b. Những học trò mới đứng nép bên người thân. |  |
| c. Bạn nhỏ thấy người bạn ngồi bên thế nào? | c. Bạn nhỏ cảm nhận người bạn ngồi bên không xa lạ chút nào. |  |
| - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời  \* Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS. |  |  |
| 4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3. (18- 20’)  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đẩu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - Viết bài vào vở:  *+ Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh xa lạ.* |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

TOÁN

Bài 48. LUYỆN TẬP

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL tư duy và lập luận toán học.

**\* HSKT:** HS đọc được một số số có 2 chữ số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, SGK, VBT

Bài hát: Số đếm từ 1 đến 10

<https://www.youtube.com/watch?v=F7Knymx-u_4>

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| 1. Hoạt động khởi động   Cả lớp hát Bài hát: Số đếm từ 1 đến 10  <https://www.youtube.com/watch?v=F7Knymx-u_4>  - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”, như sau:  - Chủ trò nói: “Bắn tên, bắn tên”.  - Cả lóp hỏi: “Tên gì, tên gì?”  - Chủ trò nói: “Số ba mươi lăm”, mời bạn Lan.  - Bạn Lan nói: “Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị”. | - HS chơi trò chơi | Hs tham gia chơi |
| - Quá trình chơi cứ tiếp tục như vậy. |  |  |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS thực hiện các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe, chẳng hạn, tranh a): | - HS thực hiện | Hs thực hiện |
| + Quan sát, nói: Có 41 khối lập phương.  + Viết vào bảng chục - đơn vị (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).   |  |  | | --- | --- | | Chục | Đơn vị | | 4 | 1 | |  |  |
| + Nói: Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị.  - Làm tương tự với các câu b), c), d). |  |  |
| Bài 2  - Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:   1. Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị. 2. Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị. 3. Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị. | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |  |
|  | - HS đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị? |  |
| **Bài 3.** HS chơi trò chơi “Tìm số thích hợp” theo cặp hoặc theo nhóm:  - Đặt lên bàn các thẻ ghi số. Quan sát các tấm thẻ ghi. |  |  |
| - Quan sát các thẻ, ngầm chọn ra một số, đặt câu hỏi để bạn tìm đúng thẻ ghi số đó, chẳng hạn: số nào gồm 5 chục và l đơn vị. | - HS nhặt thẻ số 51, nói: số 51 gồm 5 chục và l đơn vị. |  |
| **Bài 4.**  - Viết số thích hợp vào mỗi ô ? trong bảng rồi đọc số đó. | - HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: |  |
| - Chỉ vào số vừa viết nói cho bạn nghe, chẳng hạn: số có 1 chục và 3 đơn vị là số 13 hoặc số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị. |  |  |
| C. Hoạt động vận dụng  **Bài 5.**  - Cho HS dự đoán xem có bao nhiêu quả chuối và đếm kiểm tra. Chia sẻ kết quả với bạn. | - HS thực hiện các thao tác:  - HS thực hiện tương tự với quả xoài, quả thanh long, quả lê. |  |
| D. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? | -HSTL |  |
| - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” và “đơn vị” không. Sử dụng trong các tình huống nào. |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Ngày soạn: 19/02/2023**

**Ngày dạy: Thứ ba, ngày 21 tháng 02 năm 2023**

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

**BÀI 1: TÔI ĐI HỌC ( tiết 3+4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Hình thành và phát triển năng lực**

- đọc: đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; đọc đúng vần *yêm* và tiếng, từ ngữ có vần này hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- viết: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- nói và nghe: thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung**: tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, trường lớp; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

\* HSKT: HS lắng nghe và viết 1 câu dễ dựa theo sgk

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, SGK, VBT, Bộ đồ dùng, bài hát Ngày đầu tiên đi học

<https://www.youtube.com/watch?v=hgR9aYNXeJ0>

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

TIẾT 3

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| - gv cho cả lớp khởi động bài  <https://www.youtube.com/watch?v=hgR9aYNXeJ0>  5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở (16-17’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HĐ nhóm bàn.  + *Cô giáo âu yếm nhìn các bạn chơi ở sân trường.* *+ Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh.* *+ Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy xa lạ.* | Hs làm việc nhóm  Hs nhìn bảng chép vào vở |
| 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh. (17-18’)  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  -Yêu cẩu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét | - HĐ nhóm 4.  - QS và nói theo tranh. | Hs quan sát tranh  Hs làm việc nhóm |

TIẾT 4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 7. Nghe viết. (14-15’)  - GV đọc to cả hai câu (Mẹ *dẫn tôi đỉ trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.)*  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *đường, nhiều,...*  - GV yêu cẩu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Mẹ *dẫn tôi đi/ trên con đường làng/ dài và hẹp./ Con đường/ tôi đã đi lại nhiều/ mà sao thấy lạ.).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | .  - Nghe, viết bài vào vở.  Mẹ dẫn tôi đi trên con đường dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.  - Đổi vở soát lỗi bài. | Hs lắng nghe  Hs chép bài vào vở |
| 8.Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Tôi đi học* từ ngữ có tiếng chứa vần *ương, ươn, ươi, ươu. (9-10’)*  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vẩn *ương, ươn, ươi, ươu.*  - HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một sò lần. | - HĐ nhóm đôi.  - Tìm tiếng ngoài bài chứ tiếng có:  - Vần ương: | Hs lắng nghe |
| 9. Hát một bài hát về ngày đầu đi học. (5-6’)  - HS nghe bài hát qua băng đĩa, youtube hoặc qua sự thể hiện của một HS trong lớp.  - GV đưa ra một vài câu hỏi giúp HS hiểu lời bài hát.  - HS nói một câu về ngày đầu đi học. | - Cả lớp hát bài: Ngày đầu tiên đi học. |  |
| 10.Củng cố. (4-5’)  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến vê' bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Nhắc lại tên bài học. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

TOÁN

Bài 49. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1OO

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-So sánh được các số có hai chữ số.

-Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

-Phát triển các NL toán học: NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**\* HSKT:** HS đọc được một số số có 2 chữ số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, SGK, VBT

Bài hát: Số đếm từ 1 đến 10

<https://www.youtube.com/watch?v=F7Knymx-u_4>

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| 1. Hoạt động khởi động: gv cho cả lớp hát   Bài hát: Số đếm từ 1 đến 10  <https://www.youtube.com/watch?v=F7Knymx-u_4>  - Cho HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được (Theo em các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình). | - HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được | Hs quan sát tranh |
| - GV chiếu *Báng các sổ từ 1 đến 100* và giới thiệu bàI |  | Hs quan sát |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  1.So sánh các số trong phạm vi 30 |  |  |
| a) GV hướng dần HS cắt hai băng giấy ở *Bảng các số từ l đến ỉ 00,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng như sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | | | Hs quan sát |
| b) Cho HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết); | - HS thực hiện |  |
| + Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8. |  |  |
| + Quan sát, nhận xét. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3. |  |  |
| + Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3.  + Viết: 3 <8; 8 >3.  GV chốt: 3 bé hơn 8; 3 < 8.  8 lớn hơn 3; 8 > 3. |  |  |
| c) GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tưong tự như trên: | - HS thực hiện |  |
| 14 đúng trước 17; 14 bé hơn 17; 14 < 17.  17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14; 17 > 14. |  |  |
| c )GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:  18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; 18 < 21.  21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; 21 > 18. | - HS thực hiện  - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |  |
| 1.So sánh các số trong phạm vi 60  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30: |  |  |
| - GV hướng dần HS cắt tiếp ba bãng giấy tiếp theo ở *Bảng các số từ 1 đến 100,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn băng giấy lên bảng: |  |  |
| - GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh. | - HS so sánh |  |
| - Cho HS nhận xét:  36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42; 36 < 42.  42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36; 42 > 36 | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. | Hs lắng nghe |
| 2.So sánh các số trong phạm vi 100  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60: |  |  |
| - GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời) |  |  |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 | | |  |
| - GV khoanh tròn vào hai số, chăng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh. | - HS nhận xét:  62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67; 62 < 67.  67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62; 67 > 62. |  |
|  | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS thực hiện các thao tác:  a) Điền số còn thiếu vào băng giấy.  b)So sánh các số theo các bước sau: | - HS thực hiện  + Đọc yêu cầu: 11 18.  + Quan sát băng giấy, nhận xét: “11 đứng trước 18”, nói: “11 bé hơn 18”, viết “11 < 18”. | Hs làm dưới sự hướng dẫn của gv |
|  | - Chia sé với bạn cách làm. Tương tự HS làm các phần còn lại. |  |
| **Bài 2.** Làm tương tự như bài 1.  **Bài 3.** Làm tương tự như bài 1. |  |  |
| D. Hoạt động vận dụng  Bài 4  - Cho HS Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, đếm số bông hoa mỗi bạn đang cầm, thảo luận với bạn xem ai có nhiều bông hoa nhất, ai có ít bông hoa nhất, giải thích. |  |  |
| - GV gợi ý để HS nêu tên các bạn có số bông hoa theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất. |  |  |
| - GV chữa bài, khuyến khích HS nêu tình huống so sánh số lượng các đồ vật trong cuộc sống. |  |  |
| E. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống việc so sánh các số trong phạm vi 100 được sử dụng trong các tình huống nào. |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**BÀI 16: ỨNG XỬ KHI ĐƯỢC NHẬN QUÀ NGÀY TẾT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

* Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi tặng quà ngày Tết.
* Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người;
* Rèn kỹ năng lắng nghe tích cực diễn đạt suy nghĩ.

**\* HSKT:**  HS lắng nghe và có thể trả lời được những câu hỏi đơn giản.

1. **CHUẨN BỊ:**
   1. Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát: Ngày Tết Quê Em sáng tác Từ Huy hoặc thiết bị phát nhạc.

<https://www.youtube.com/watch?v=2tY7UbQkPUQ>

* 1. Học sinh: Một số bài hát về ngày Tết, thẻ màu màu xanh/ mặt cười và màu đỏ/ mặt mếu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| * + 1. **KHỞI ĐỘNG: 4’**   - GV mở bài hát Ngày Tết Quê Em từ thiết bị phát nhạc và yêu cầu em nào thuộc thì hát theo.  <https://www.youtube.com/watch?v=2tY7UbQkPUQ>  - GV đặt câu hỏi:   * Em có thích Tết không? * Vào ngày tết người lớn thường làm phong tục gì đối với trẻ em? * Khi HS nói đúng phong tục mừng tuổi lì xì tặng quà thì giáo viên dừng hỏi và khen học sinh nói đúng. | - HS tham gia hát theo nhạc.   * HS trả lời câu hỏi | Hs hát  Hs trả lời |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI: 29’**   **Hoạt động 1: Người thân mong muốn gì khi tặng quà cho em**  - GV yêu cầu HS quan sát bốn bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: “***Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ emmong muốn điều gì?”*** – HĐ nhóm đôi  - GV khích lệ HS phát biểu những ý không trùng lặp.  - GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời các câu hỏi sau:  +Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì?  +Những người tặng quà cho em mong muốn gì?  -GV động viên mọi HS tham gia chia sẻ những ý kiến khác, không giống bạn.  - GV tổng hợp, phân tích, những ý kiến của HS. Bổ sung và kết luận: ***“****Mọi người mừng tuổi,tặng quà ngày Tết là mong muốn mọi điều tốt lành đén với các em”*  **Hoạt động 2: Nhận xét cách cư xử của các bạn khi được nhận quà.**   * GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK trang 60 thảo luận theo cặp để xác định cách ứng xử phù hợp, chưa phù hợp. * GV khích lệ HS xung phong phân tích từng tranh, và giải thích vì sao cách ứng xử đó là phù hợp, chưa phù hợp.   Sau khi xác nhận hành vi ứng xử phù hợp:   * GV yêu cầu HS trả lời 2 câu hỏi sau:   + Khi được mừng tuổi em sẽ nói gì với người mừng tuổi em?  + Khi được mừng tuổi em đón nhận quà như thế nào?   * GV ghi nhận câu trả lời đúng, bổ sung và kết luận:***“khi được mừng tuổi em cần đón nhận bằng hai tay đầu hơi cúi và nói lời cảm ơn ơn ạ”*** | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - 2-3 HS phát biểu  - HS lắng nghe   * HS trả lời   - 4-5HS nhắc lại   * HS quan sát và thảo luận theo cặp * HS phát biểu trước lớp. * HS trả lời câu hỏi. * HS lắng nghe * 2 -3 HS nhắc lại | Hs quan sát tranh và trả lời |
| 1. **Củng cố - dặn dò: 2’**   -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Ngày soạn: 20/02/2023**

**Ngày dạy: Thứ tư, ngày 22 tháng 02 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : ĐI HỌC ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\*Hình thành và phát triển năng lực

-đọc: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- năng nói và nghe: thông qua hoạt động trao đổi vê' nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

\*Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình cảm đối với trường lớp và thầy cô giáo; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, SGK, VBT, bài hát Đi học

<https://zingmp3.vn/bai-hat/Di-Hoc-Ruby-Bao-An/ZW69UDW0.html>

- Học sinh: SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
|  | |  |
| - gv cho hs hát bài Đi học  <https://zingmp3.vn/bai-hat/Di-Hoc-Ruby-Bao-An/ZW69UDW0.html>  - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động  + GV yều cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi :  Các bạn trông như thế nào khi đi học ?  Nói vẽ cảm xúc của ca sau mỗi ngày đi học?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Đi học . | HS hát  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đủ hoặc có câu trả lời khác . | Hs hát  Hs trả lời |
| **2. Đọc** | |  |
| - GV đọc mẫu cả bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số tử ngữ có thể khó đối với HS ( tương , lặng , râm , ... ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngất nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ ,  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( nương : đất trồng trọt ở vùng đói núi ; thẩm thi : ở đây tiếng suối chảy nhẹ nhằng , khe khẽ như tiếng người nói thẳm với nhau ) .  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .  + Một số HS đọc khó thở , mỗi HS đọc một khổ thơ , Các bạn nhận xét , đánh giá  - HS đọc cả bài thơ  +1 - 2 HS đọc thành tiếng ca bài thơ .  + Lớp học đồng thanh cả bài thơ . | HS đọc từng dòng thơ  - HS đọc từng khổ thơ  - HS đọc cả bài thơ | Hs lắng nghe  Hs đánh vần |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .  GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả .  GV và HS nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . | HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .  HS viết những tiếng tìm được vào vở . | Hs làm việc nhóm |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** | **Hs Đại** |
| 4.Trả lời câu hỏi. (9-10’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a. Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình?  b. Trường của bạn nhỏ có đặc điểm gì?  c. Cảnh trên đường đến trường có gì?). | - Vì hôm nay mẹ lên nương....  - Ngôi trường be bé, nằm ở giữa rừng cây, có cô giáo trẻ,...  - Có nước suối, cây cọ. | Hs thảo luận nhóm và lắng nghe |
| - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |  |
| 5.Học thuộc lòng. (9-10’)  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đẩu bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ. | - HS đọc CN - ĐT  - Đọc theo tổ dãy bàn, CN | Hs đánh vần |
| 6.Hát một bài hát về thầy cô. (9-10’)  - GV Sử dụng clip bài hát để cả lớp cùng hát theo.  - HS tập hát.  + HS hát theo từng đoạn của bài hát.  + HS hát cả bài. | - HS hát bài đã học. | Hs hát |
| 7.Củng cố. (4-5’)  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến vê' bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS vể bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Nhắc lại tên bài học. |  |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Giúp HS

**- Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại; đọc đúng các vần oay và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn. **Phát triển kĩ năng nói** và **nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**- Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, SGK, VBT.

- Học sinh: SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**:

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **- Ôn**: Bài cũ: Đi học. |  |  |
| **+** Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình? | - Vì để mẹ còn lên nương. | Hs lắng nghe |
| **+** Trường của bạn nhỏ có đặc điểm gì? | - Trường của bạn nhỏ be bé, nằm lặng giữa rừng cây. |  |
| - GV cùng cả lớp nhận xét. |  |  |
| **- Khởi động**. |  |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi: | - HS quan sát các tranh trang 50 theo nhóm cặp đôi và hỏi nhau theo câu hỏi GV gợi ý. | Hs quan sát tranh |
| + Nói về việc làm của cô giáo trong tranh. |  |  |
| + Nói về thầy giáo hoặc cô giáo của em. |  |  |
| **\* Kết nối:**  - GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó GV dẫn vào bài đọc: Hoa yêu thương. | - HS nhắc lại đồng thanh tên bài. |  |
| **2.Khám phá- thực hành luyện tập:**  **Đọc:** |  |  |
| **2.1 GV đọc mẫu toàn VB.** | - HS lắng nghe | Hs lắng nghe |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB. | - Các từ mới là: hí hoáy, |  |
| - GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. | - HS quan sát và lắng nghe, đọc đồng thanh. | Hs đánh vần |
| **2.2 Luyện đọc câu.** | - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. Kết hợp đọc một số từ khó trong bài.  yêu, hí hoáy, nhụy, thích, huy,…. |  |
|  | - HS đọc nối tiếp lần 2. Kết hợp đọc đúng câu văn dài.  Chúng tôi / treo bức tranh / ở góc sáng tạo của lớp. |  |
| **2.3 Luyện đọc đoạn.**  - Yêu cầu HS đọc đoạn. |  |  |
| + GV chia VB thành các đoạn. | - Đoạn 1: từ đầu đến cái ria cong cong.  - Đoạn 2: phần còn lại. |  |
| - Tổ chức đọc đoạn. | - Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn. |  |
| - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài.  **3. Vận dụng:**  **- HS đọc đoạn theo nhóm**  + HS luyện đọc nhóm 2.  + Thi đọc nhóm 2.  + Gọi 1-3 HS thi đọc toàn bài. | - HS nghe, ghi nhớ.  + Hí hoáy: chăm chú và luôn tay làm việc gì đó,  + Tỉ mỉ: kĩ càng từng cái rất nhỏ,  + Nắn nót: cẩn thận làm từng tí cho đẹp, + Sáng tạo:có cách làm mới,  + Nhụy hoa: bộ phận của một bông hoa sau phát triển thành quả và hạt, thường nằm ở giữa hoa. |  |
| - GV đọc toàn VB. | - HS đọc toàn bộ VB. |  |

**Ngày soạn: 21/02/2023**

**Ngày dạy: Thứ năm, ngày 23 tháng 02 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG ( Tiết 2+3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Giúp HS

- Phát triển kĩ năng viếtthông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: SHS, máy chiếu, máy tính…

+ Các tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to.

+ VB Hoa yêu thương viết trên bảng phụ.

+GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần *oay;* nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(hí hoáy, tỉ mỉ, nhuỵ hoa, nắn nót, sáng tạo)* và cách giải thích nghĩa của chúng.

-Học sinh: SHS, vở TV 1, tập 2, vở ô li.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Trả lời câu hỏi.** |  |  |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. | - HS thực hiện. | Hs thực hiện |
| - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. | - Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. | Hs lắng nghe |
| + Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ? | - Lớp của bạn nhỏ có 4 tổ. | Hs trả lời |
| + Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì? | - Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là **Hoa yêu thương** |  |
| + Theo em có thể dặt tên nào khác cho bức tranh? | - Hoa tình thương; hoa đoàn kết; Bông hoa yêu thương; Bức tranh đặc biệt,…. |  |
| - GVNX. |  |  |
| **4. Viết vào vở cho câu hỏi c ở mục 3:** |  |  |
| - Nêu yêu cầu. | - HS nhắc lại. |  |
| + Theo em có thể dặt tên nào khác cho bức tranh? | - Hoa tình thương; hoa đoàn kết; Bông hoa yêu thương; Bức tranh đặc biệt,…. |  |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. |  |  |
| + Khi viết cần lưu ý gì? | - Viết hoa chữ cái đầu câu chữ B; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. |  |
| - GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS. | - HS viết vào vở câu văn hoàn chỉnh. |  |
| - GV nhận xét bài HS |  |  |

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cầu vào vở** | |  |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và thống nhất của hoàn thiện . ( Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu | Hs làm dưới sự hướng dẫn của gv |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |  |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét | HS quan sát tranh .  HS trình bày kết quả nói theo tranh | Hs quan sát tranh |

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**ÔN TẬP SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 100 ( số có hai chữ số); về đọc, viết số, cấu tạo, phân tích, xếp số thứ tự, so sánh

- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tinh1trong trường hợp có 2 dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn (toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

\* HSKT: HS làm được một vài phép tính dưới sự hướng dẫn của cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Những mô hình , tranh ảnh,....để phục vụ các bài trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| 1. Hoạt động 1: Khởi động:  Trò chơi – truyền bút  - Thực hiện nhanh các phép tính khi được truyền bút đến tay mình:  10 + 30 = ... 30 + 6 = ....  70 – 40 = ... 85 - 35 = .....  - GVNX, tuyên dương.  2. Hoạt động 2: Thực hành - Luyện tập  \* Bài 1: a, Tính nhẩm  Trò chơi đố bạn  - Gv nhận xét tuyên dương  \* Bài 1b: Đặt tính rồi tính  - Gv theo dõi nhận xét  \* Bài 2: Hai phép tính nào có cùng kết quả?  - GV nhận xét bổ sung  \* Bài 3: Số  GV hướng dẫn cách làm  - Gv nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt  3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn  Trò chơi: Vượt chướng ngại vật  \* Bài 4: Số  - GV tổ chức hs tham gia trò chơi cả lớp cùng nhẩm, các phép tính ghi trên con rồng. Sau đó nêu kết quả tương ứng với dấu ? trong bảng.  - Gv nhận xét , kết luận  4. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò  - NX chung giờ học  - Dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Về nhà xem bài: Luyện tập trang 98  - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX | Hs tham gia chơi  HS nêu yêu cầu của bài  - Lập nhóm 2 đố nhau các phép tính  - cả lớp cùng chơi  - HS làm bài vào vở  - HS đọc nêu yêu cầu của bài.  - HS: thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài vào PHT.  - 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm bài vào phiếu theo nhóm 4  - Các nhóm đổi phiếu kiểm tra kết quả  - Đại diện nhóm báo cáo KQ nhóm bạn  - Học sinh đọc đề bài.  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét bạn  HS lắng nghe và thực hiện | Hs chơi  Hs làm dưới sự hướng dẫn |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 20: KHÔNG NÓI DỐI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

\* Sau bài học này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.

- Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.

- Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.

- Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

\* HSKT: HS có thể trả lời được 1 -2. Câu hỏi đơn giản

**II. Đồ dùng dạy học**

\* GV:

- Powerpoint bài giảng, SGK, VBT.

- Tranh minh họa bài học.

- Video kể chuyện “Cậu bé chăn cừu”: <https://www.youtube.com/watch?v=AKqcjX6FGZk>

- Video kể chuyện “Cất cánh”:

<https://www.youtube.com/watch?v=MS1FKhfh7Lw>

\* HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| **1. Khởi động**  - GV chiếu video kể chuyện “Cậu bé chăn cừu”: [https://www.youtube.com/watch?](https://www.youtube.com/watch?v=AKqcjX6FGZk)  [v=AKqcjX6FGZk](https://www.youtube.com/watch?v=AKqcjX6FGZk)  - GV đặt câu hỏi: Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì?  *Kết luận:* Nói dối là tính xấu mà chúng ta cẩn tránh. Cậu bé chăn cừu vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả cho những lỗi lầm của mình.  - Dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá**  ***Khám phá vì sao không nên nói dối***  - GV chiếu video kể chuyện “Cất cánh”:  “Cất cánh”:  [https://www.youtube.com/watch?](https://www.youtube.com/watch?v=MS1FKhfh7Lw)  [v=MS1FKhfh7Lw](https://www.youtube.com/watch?v=MS1FKhfh7Lw)  - GV nhắc lại nội dung từng tranh:  + Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống.  + Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập!  + Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ.  + Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ!  + Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cất cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.  - GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.  - GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện:  + Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?  + Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?  + Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?  - GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:  *Kết luận:* Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.  **3. Thực hành, luyện tập**  ***Hoạt động 1: Em chọn cách làm đúng***  - GV chiếu hình, chia HS theo nhóm 4, nêu yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tình huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?)  + Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ!  *(Khi bạn đang chơi xếp hình)*  + Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ!  + Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ!  - GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn.  - GV khen ngợi HS và kết luận:  + Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật.  + Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài.  ***Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn***  - GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.  **4. Vận dụng**  ***Hoạt động 1: Xử lí tình huống***  - GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo?  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện một sổ nhóm trình bày.  - GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt.  - GV đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ:  + Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé!  + Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ!  + Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ!  - HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống.  - GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó.  *Kết luận:* Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiến bộ hơn.  ***Hoạt động 2: Em cùng các bạn nói lời chân thật***  - HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.  - Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè, ... để được mọi người yêu quý và tin tưởng.  *Kêt luận:* Em luôn nói lời chân thật. *Thông điệp:* GV chiếu thông điệp lên bảng. | - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ, trả lời.  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài.  - HS quan sát tranh và theo dõi câu chuyện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS kể tóm tắt.  - Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - GV quan sát tranh, thảo luận nhóm và đưa ra lựa chọn.  - Đại diện một vài nhóm lên bảng trình bày, các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe tình huống.  - HS thảo luận nhóm đôi và đưa ra cách xử lí tình huống.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe.  - HS lựa chọn tình huống và đóng vai.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS đọc thông điệp. | Hs lắng nghe  Hs trả lời  Hs lắng nghe  Hs quan sát tranh  Hs lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: HOA YÊU THƯƠNG ( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Giúp HS

- Phát triển kĩ năng viếtthông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho cầu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**-** Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: SHS, máy chiếu, máy tính…

+ Các tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to.

+ VB Hoa yêu thương viết trên bảng phụ.

+GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo vần *oay;* nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(hí hoáy, tỉ mỉ, nhuỵ hoa, nắn nót, sáng tạo)* và cách giải thích nghĩa của chúng.

-Học sinh: SHS, vở TV 1, tập 2, vở ô li.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **7. Nghe viết** | |  |
| - GV đọc to cả hai câu ( Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bồn cát . Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lủi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chăm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : thích , tranh , GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn để thích / bức tranh bông hoa bối cảnh . Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chỉnh tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  HS viết  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi . | Hs lắng nghe  Hs nhìn sách viết |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** | |  |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp . | - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | Hs lắng nghe |
| **9. Vẽ một bức tranh về lớp em ( lớp học , thầy cô , bạn bè , ... ) và đặt cho bức tranh em vẽ** | |  |
| - GV cho HS chuẩn bị dụng cụ vẽ ( bút , giấy , ... ) và gợi ý nội dung về : vẽ cảnh lớp học , vẽ một góc lớp học , một đổ vặt thân thiết trong lớp học , về thầy cô , nhóm bạn bè , vẽ một bạn trong lớp ... ,  - Hướng dẫn HS đặt tên tranh để thể hiện nội dung , ý nghĩa bức tranh , Tên tranh có thể đặt theo nghĩa thực ( Lớp tôi , Cô giáo tôi , Bạn thân , Góc sáng tạo của lớp , ... ) hoặc theo nghĩa bóng ( Nơi yêu thương ấy Ấm áp tình thản , ... ) .  - GV và HS khác nhận xét . | HS chuẩn bị dụng cụ vẽ ( bút , giấy , ... ) và gợi ý nội dung về : vẽ cảnh lớp học , vẽ một góc lớp học , một đổ vặt thân thiết trong lớp học , về thầy cô , nhóm bạn bè , vẽ một bạn trong lớp ...  HS đặt tên tranh  3 - 4 HS dán tranh lên bảng và nói về bức tranh vừa vẽ ( nội dung , ý nghĩa , mục dich , ... ) . |  |
| **10. Củng cố** | |  |
| GV yều cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh . -. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nhắc lại những nội dung đã học  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) | Hs lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUÂN 23( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần đc một sô vần

**II .CHUẨN BỊ**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vẫn yêm , iêng , eng , uy , oay** | |  |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cẩn tim có thể đã học hoặc chưa học . Tuy nhiên , do một số vần trong các văn trên không thật phổ biến nền HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học . GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần về yêm , iêng , eng + HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn .  - Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chữa các vần uy , oay ,  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  + Một số ( 2 – 3 ) HS đảnh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ , Cả lớp đọc đồng thanh một số lần | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần | Hs lắng nghe và quan sát |
| **2. Tìm tử ngữ về trường học** | |  |
| - GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ? Từ ngữ nào chỉ đố vật dùng để dạy và học ? Từ ngữ nào chỉ không gian , địa điểm trong trường ... Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . Những từ ngữ về trường học lớp học , thầy giáo , cô giáo , hiệu trưởng , bút , vở , sách , bảng . Lưu ý HS là không phải từ ngữ nào chỉ sự vật , hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học , chẳng hạn cây bàng , cửa sổ , ghế đá , vi chơi , ... không phải là từ ngữ về trường học | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . | Hs thực hiện nhóm |
| **3. Kể về một ngày ở trường của em** | |  |
| - GV có thể gợi ý : Em thưởng đến trường lúc mấy giờ ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ ? Ở trường , hằng ngày , em thường làn những việc gì ? Việc gì em thấy thú vị nhất ? ... Một số HS trình bày trước lớp , nói về một ngày ở trường của minh . Một số HS khác nhận xét , đánh giá , GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn , nêu được những chi tiết thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . |  |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- So sánh được các số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

\* HSKT: Ôn lại các phép tính, số

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng các số từ 1 đến 100.
* Các thẻ số 38, 99, 83 và một số thẻ số khác.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A. Hoạt động khởi động  - Chơi trò chơi “Đố bạn”:  - GV chiếu *Bảng các sổ từ 1 đến 100.* | HS chọn hai số bất kì trong bảng rồi đố bạn so sánh hai số đó. | Hs chơi |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. | - HS suy nghĩ, tự so sánh | Hs quan sát |
| - Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. |  |  |
| Bài 2  - Cho HS lấy các thẻ số 38, 99, 83. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên. | - HS thực hiện | Hs làm dưới sự hướng dẫn |
| Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? | - HS quan sát tranh thực hiện |  |
|  | - HS đọc số điểm của mỗi bạn trong trò chơi thi tâng cầu rồi sắp xếp tên các bạn theo thứ tự số điểm từ lớn đến bé. |  |
| - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh. |  |  |
| C. Hoạt động vận dụng  Bài 4  a.Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? | - HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? |  |
|  | - HS đọc các số còn thiếu giúp nhà thám hiểm vượt qua chướng ngại vật. |  |
| - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về các thông tin liên quan đến các số trong bức tranh. |  |  |
| - Trong các số em vừa đọc ở câu a): số lớn nhất là số 50; số bé nhất là số 1; Số tròn chục bé nhất là số 10; số tròn chục lớn nhất là số 50. |  |  |
| D.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thế so sánh hai số chính xác em nhắn bạn điều gì? |  |  |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (>, <, =), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.   * Thông qua việc đặt câu hoi và trả lời liên quan đến các tình huống có quan hệ *lớn hơn, bé hơn, bằng nhau,* HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học. |  |  |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUÂN 23( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Mái trường niên yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( nhà trưởng ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần đc một sô vần

**II .CHUẨN BỊ**

- Phương tiện dạy học : Một số bài thơ , câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS dọc hoặc tập hát ngay tại lớp .

- Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **4. Viết 1-2 cầu về trường em** | |  |
| - GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình , từng HS tự viết 1- 2 cầu về trường theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp . GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo | - HS làm việc nhóm đối , quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được , | Hs làm việc nhóm |
| **5. Đọc mở rộng** | |  |
| - Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học . GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ , câu chuyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  - GV nhận xét , đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ , kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ , kể chuyện hay nói về bài thơ , câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe . Một số ( 3 – 4 ) HS đọc thơ , kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng bài thơ , truyện kể đã đọc trước lớp .  - Một số HS khác nhận xét , đánh giá | Hs lắng nghe |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 23**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6**“Vui đón mùa xuân”**

- Thể hiện được cảm xúc yêu thương phù hợp khi được tặng quà ngày tết.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:  *\*Kể về cách ứng xử của em khi nhận quà ngày Tết:*  + GV khích lệ HS xung phongchia sẻ cho các bạn nghe tên món quà và người tặng.Cách đón nhận và lời nói khi nhận quà thể hiện cảm xúc yêu thương đối với người tặng quà như thế nào?  - GV khái quát các ý kiến của học sinh.  *\*Chia sẻ cảm xúc của em khi được nhận quà*  - GV khuyến khích học sinh chia sẻ cảm xúc khi được nhận quà ngày Tết.  - GV lưu ý HS ngoài cảm xúc vui sướng các em có cảm nhận được tình yêu thương của mọi người dành cho em không ông?  - GV động viên các em nói đúng với mong muốn của mình không bắt chước bạn.  - GV khen ngợi những em mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: luôn nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tết.  -Đạt: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Nhận xét được cách ứng xử phù hợp và cách ứng xử không phù hợp khi nhận quà ngày Tếtnhưng không phải luôn đúng.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có biết được cách ứng xử phù hợp khi nhận quà không?  -Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - HS chia sẻ   * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm   - HS lắng nghe  - HS chia sẻ   * HS chú ý để nhận xét hoặc bổ sung thêm   - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe. |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**